

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19 tháng 01 năm 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Hà Thị Tân;

2, Bà Nguyễn Thị Nhàn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2021 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn:*** Chị Đào Thị O, sinh năm 1993, nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Chỗ ở: Thôn N, xã X, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (có mặt)

*** *Bị đơn:*** Anh Dương Văn H, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** *Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/10/2021, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Đào Thị O trình bày:*** Chị và anh H lấy nhau là tự nguyện có được tự do tìm hiểu, hai gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, vợ chồng chị có đăng ký kết hôn, đăng ký tại UBND xã T (nay là thị trấn T), huyện Yên Dũng ngày 25/4/2015, sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng với gia đình nhà chồng tại Tổ dân phố Hương, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Cuộc sống vợ chồng thời

gian đầu có hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh bắt đầu từ năm 2016, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H không chịu làm ăn, chơi bời, công việc không ổn định, thỉnh thoảng đánh đập vợ. Năm 2018 anh H vi phạm pháp luật, đi chấp hành án bốn năm đến tháng 8 năm 2021 anh H chấp hành án về địa phương. Khi anh H về địa phương cư trú, vợ chồng sống được hai ngày thì lại phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H xúc phạm chị và đập đồ đạc trong nhà, chị không chịu đựng được đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở tại thôn N, xã X, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, vợ chồng ly thân từ tháng 8 năm 2021 đến nay. Thời gian anh H đi chấp hành án chị đã định làm đơn xin ly hôn, nhưng vì thương con chị cố chịu đựng đến ngày anh H chấp hành án về. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được vì giữa chị và anh H không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H càng sớm càng tốt để chị còn ổn định cuộc sống. Chị đề nghị Tòa án không hòa giải nhiều lần.

+ Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Dương Quỳnh Nh, sinh ngày 23/7/2017. Hiện nay cháu đang ở với anh H. Khi ly hôn chị và anh H thỏa thuận anh H nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung gì, thời gian chung sống với gia đình nhà chồng chị không đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình nhà chồng, chị không có yêu cầu gì.

+ Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ

Tại phiên tòa chị O trình bày: Chị giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H, về con chung chị đồng ý để anh H nuôi con, về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản chị không yêu cầu giải quyết.

- Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và các văn bản tố tụng khác cho anh Dương Văn H do bà Nguyễn Thị S là mẹ đẻ của anh Dương Văn H nhận thay nhưng anh H không đến Tòa án để cung cấp quan điểm và hòa giải.

*** Tài liệu Tòa án thu thập được:**

+ Tại biên bản xác minh ngày 27/10/2021 bà Nguyễn Thị S là mẹ đẻ anh Dương Văn H cung cấp như sau: Gia đình bà có tổ chức lễ cưới hỏi cho chị O và anh H năm 2015, chị O, anh H có đăng ký kết hôn, đăng ký tại UBND thị trấn T, sau khi cưới chị O, anh H chung sống cùng nhà với vợ chồng bà. Trong cuộc sống chị O, anh H có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do chị O và anh H không hợp nhau, mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2018, do anh H vi phạm pháp luật phải đi cải tạo. Nay chị O làm đơn xin ly hôn anh H đề nghị Tòa án giải

quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung chị O và anh H có một con chung là cháu Dương Quỳnh Nh, sinh ngày 23/7/2017, hiện cháu đang ở với anh H, khi ly hôn gia đình đề nghị Tòa án giao con cho anh H nuôi dưỡng. Về tài sản chung và công nợ, gia đình không có ý kiến gì. Do anh H vừa mới đi cải tạo về, không muốn tiếp xúc với ai. Tòa án có đến nhà làm việc với anh H nhưng anh H không đồng ý làm việc, quan điểm của anh H là không đồng ý ly hôn. Mọi văn bản tố tụng của Tòa án bà đã giao lại toàn bộ cho anh H.

+ Tại biên bản xác minh ngày 08/11/2021 ông Chu Văn H tổ trưởng tổ dân phố H, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang cung cấp: Chị Đào Thị O, anh Dương Văn H có hộ khẩu tại địa phương do ông quản lý, chị O và anh H kết hôn năm 2015, địa phương thấy cuộc sống vợ chồng của anh H và chị O có mâu thuẫn, do anh H không chịu làm ăn, ham chơi, năm 2018 anh H vi phạm pháp luật phải đi cải tạo vừa mới về địa phương. Nay chị O làm đơn xin ly hôn anh H, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung, tài sản chung, công nợ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

- Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt không có lý do.

- Ngày 12/01/2022, Tòa án đã hoãn phiên tòa vì bị đơn là anh Dương Văn H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do.

- Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Dương Văn H tiếp tục vắng mặt không có lý do.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị O và xử cho chị Đào Thị O được ly hôn anh Dương Văn H. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Dương Quỳnh Nh, sinh ngày 23/7/2017 cho anh Dương Văn H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Đào Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua xác minh tại gia đình và địa phương thì hiện tại anh Huỳnh đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ anh H tại địa chỉ Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Theo bà Nguyễn Thị S là mẹ anh H cung cấp do anh H vừa đi chấp hành án về địa phương sinh sống vẫn còn ngại tiếp xúc với mọi người, nên không ra Tòa án để giải quyết việc ly hôn. Tòa án đã giao toàn bộ giấy tờ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật, anh H đều biết. Như vậy xác định anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào thị O và anh Dương Văn H kết hôn ngày 25/4/2015 tại UBND xã T (nay là thị trấn T), huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Trước khi kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã T (nay là thị trấn T), huyện Yên Dũng cấp giấy chứng nhận kết hôn. Hôn nhân giữa chị O và anh H là tự nguyện, không vi phạm các điều cấm kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quá trình chung sống của vợ chồng thì thấy: Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đầu năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H không chịu làm ăn, chơi bời, công việc không ổn định, thỉnh thoảng đánh đập chị O. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kể từ tháng 8 năm 2021, anh H đi chấp hành án về nhưng không chịu làm ăn, chơi bời, xúc phạm chị và đập đồ đạc trong nhà, chị O không chịu đựng được đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị O ở tại thôn N, xã X, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, chị O và anh H ly thân từ đó đến nay. Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng anh H không có mặt để tham gia hòa giải và không có mặt để tham gia các phiên tòa xét xử. Như vậy xác định anh H không có thiện chí hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị O là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị O và anh H có con chung là cháu Dương Quỳnh Nh, sinh ngày 23/7/2017 khi ly hôn chị O đồng ý để anh Huỳnh nuôi con thì thấy: Hiện cháu Nh đang chung sống với anh H, gia đình anh H cũng có nguyện vọng để cháu Nh do anh H nuôi dưỡng, hiện tại cuộc sống của cháu Nh vẫn được đảm bảo đầy đủ, cháu Nh vẫn phát triển tốt. Để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt của cháu Nh được ổn định và đảm bảo cháu Nh có cuộc sống tốt nhất, do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị O là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị O không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của người con nên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị O không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị O được ly hôn anh Dương Văn H.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Dương Quỳnh Nh, sinh ngày 23/7/2017 cho anh Dương Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

2.4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.5. Về án phí: Chị Đào Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị O đã nộp

theo biên lai số AA/2019/0000245 ngày 13/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Dũng,
- CCTHA dân sự huyện Yên Dũng,
- UBND thị trấn T, huyện Yên Dũng,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Ngô Thị Thanh Hảo